TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 896/2024/HS-PT
Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 723/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 196/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số E Đ, phường L, quận H, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Duy T1 và bà Trần Thị Tố O; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/11/2007 Tòa án nhân dân quận H1 xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án hình sự sơ thẩm số 434/2007/HSST ngày 14/11/2007), ngày 15/4/2014 Tòa án nhân dân quận H1 xử phạt 50 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chấp ma túy (bản án hình sự sơ thẩm số 87/2014/HSST ngày 15/4/2014), ngày 16/8/2019 Tòa án nhân dân quận H1 xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bản án hình sự sơ thẩm số 137/2019/HSST ngày 16/8/2019); bị bắt và tạm giữ từ ngày 05/4/2024, đến ngày 12/4/2024 áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, tại trước số nhà H ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố H, Tổ công tác Công an phường T tiến hành kiểm tra Nguyễn Duy T và T tự khai là đối tượng nghiện ma túy nên đã đưa T về cơ quan làm việc. Tại Công an phường T, T tự lấy trong quần lót phía trước đang mặc giao nộp một túi nilong màu trắng bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 4cm x 6cm chứa các tinh thể màu trắng và 01 gói bọc băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 5,5cm x 5,5cm chứa chất bột màu trắng. T khai số vật chứng bị thu giữ là ma túy và khai: Ngày 03/4/2024, T đi đến khu vực vỉa hè giáp đường tàu đối diện H, phường G, quận L, Thành phố H gặp và mua của một người đàn ông tên H1 01 túi ma túy "đá" và 01 túi ma túy Heroin với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/4/2024, T cất giấu số ma túy trên vào trong quần lót phía trước đang mặc rồi đi bộ lang thang tìm người mua ma túy để bán thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Ngoài ra Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A23 5G màu đen, Imiel: 358649971732203; Imei2: 358738491732205, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2682/KL-KTHS ngày 14/4/2024 của phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (bọc ngoài bằng gói giấy màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,474 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông (bọc ngoài bằng băng dính màu đen) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 3,701 gam.

Đối với đối tượng H1 là người bán ma tuý cho T, T không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ và thông tin liên lạc của H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2024/HS- ST ngày 04/7/2024, Toà án nhân dân quận Đ, thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ 05/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử, bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tù cho bị cáo với lý do: mức án mà Tòa án cấp sơ

thẩm xử phạt quá nặng; hiện bị cáo bị bệnh hiểm nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi phân tích nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo có ba tiền án tuy đã xóa án tích nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật, mức hình phạt 09 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2024, tại trước số nhà H ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố H, Công an phường T bắt quả tang Nguyễn Duy T cất giấu 2,474 gam Methamphetamine và 3,701 gam Heroin với tổng khối lượng hai loại ma túy là 6,175 gam với mục đích bán kiếm lợi. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là nguồn gốc hiểm họa, một trong các nguyên nhân là phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác; Nhân thân của bị cáo có 03 tiền án, trong đó có hai lần phạm tội liên quan đến ma túy, tuy đều đã được xóa nhưng chứng tỏ bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng bản thân vẫn lao vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp và có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Sau khi xem xét toàn diện vụ án, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2.4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 196/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân quận Đ, thành phố H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN DUY T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- TAND quận Đ;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Trại tạm giam X - Công an TP H;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

LÊ HẢI YẾN